

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/DS-ST

Ngày: 29/8/2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hào

Bà Nguyễn Thị Mùa

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hằng– Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 19/2019/TLST- DS ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N;

Trụ sở: Số 2 phường L, Quận B, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: ông Trịnh Ngọc K, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền ông Phạm Ngọc T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh B, Bình Phước (tại văn bản ủy quyền số 510 ngày 19/6/2014);

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Trần Văn V, chức vụ: Phó giám đốc (tại văn bản ủy quyền ngày 28/8/2019), “có mặt”

Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước;

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 “vắng mặt”;

Địa chỉ: thôn 9, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Huỳnh Bảo Q, sinh năm 1988 “vắng mặt”;

Địa chỉ: thôn 9, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 12 năm 2018 và tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Trần Văn Vinh trình bày:

Ngân hàng N - Chi nhánh B, Bình Phước và Nguyễn Thị H có ký kết Hợp đồng tín dụng số 5617-LAV-201705518 ngày 20/9/2017 với nội dung:

Bà Nguyễn Thị H vay của Ngân hàng N - Chi nhánh B, Bình Phước số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), thời hạn vay 24 tháng tính từ ngày giải ngân 20/9/2017, lãi suất vay trong hạn 8,8%/năm; lãi quá hạn 13,2%, mục đích vay: Chăm sóc tiêu, trồng tiêu, làm hệ thống tưới, phương thức trả nợ bên vay phải trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo định kỳ 12 tháng/lần, vào ngày 20/9/2018, số tiền gốc phải trả kỳ 01 là 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng; vào ngày 20/9/2019, số tiền gốc còn lại phải trả kỳ 02 là 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất diện tích 344.3m², tọa lạc tại: Thôn 9, xã Đắc O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; tờ bản đồ 71, thửa đất số 21, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB077858 ngày 27/10/2015 do Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập cấp cho ông Huỳnh Bảo Q và bà Nguyễn Thị H. Việc thế chấp và nhận thế chấp được thực hiện đúng quy định của pháp luật theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 00005424 ngày 14/9/2017 tại Văn phòng công chứng Huỳnh Chiến và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Bù Gia Mập.

Quá trình sử dụng vốn vay bà Nguyễn Thị H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, không thanh toán được tiền gốc, tiền lãi suất. Tính đến ngày 29/8/2019 bà H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 230.051.507 (Hai trăm ba mươi triệu không trăm năm mươi một nghìn năm trăm linh bảy) đồng. Trong đó nợ gốc 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng; nợ lãi 30.051.507 (Ba mươi triệu không trăm năm mươi một nghìn năm trăm linh bảy đồng), nợ lãi trong hạn 25.810.411 đồng, nợ lãi quá hạn 4.241.096 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bị đơn là bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Bảo Q phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi là 230.051.096 (Hai trăm ba mươi triệu không trăm năm mươi một nghìn không trăm chín mươi sáu) đồng cho Ngân hàng N - Chi nhánh B, Bình Phước ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Yêu cầu bị đơn tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 30/8/2019 theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N - Chi nhánh B, Bình Phước đề nghị được phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp trên để thu hồi nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H: Vắng mặt và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Bảo Q: Vắng mặt và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Về những người tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các vấn đề khác giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Ngân hàng N - Chi nhánh B, Bình Phước khởi kiện bà Nguyễn Thị H thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đây là tranh chấp phát sinh trong việc giao kết hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Đăk Ô, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng: Bị đơn là bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Bảo Q đã được Toà án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 nhưng bà H, ông Bảo vẫn vắng mặt lần hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Xét yêu cầu đòi nợ gốc:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 5617-LAV-201705518 ngày 20/9/2017;

Căn cứ vào Hợp đồng thế chấp quyết sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 53179/2017/HDTC ngày 14/9/2017; Đăng ký giao dịch bảo đảm số 5689 ngày 14/9/2017 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Bù Gia Mập;

Căn cứ vào lời khai xác nhận của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đã có cơ sở để khẳng định:

Hợp đồng tín dụng số 5617-LAV-201705518 ngày 20/9/2017 do bị đơn bà Nguyễn Thị H đã ký với Ngân hàng N - Chi nhánh B, Bình Phước là hợp đồng vay tài sản, có biện pháp bảo đảm thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất diện tích 344.3m², tọa lạc tại: Thôn 9, xã Đắc O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; tờ bản đồ 71, thửa đất số 21, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB077858 ngày 27/10/2015 do Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập cấp cho ông Huỳnh Bảo Q và bà Nguyễn Thị H. Sau khi vay bị đơn không thanh toán được tiền nợ gốc theo định kỳ đã thỏa thuận.

Tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xác nhận bị đơn còn nợ Ngân hàng tiền nợ gốc của Hợp đồng tín dụng trên tính đến ngày 29/8/2019 là 230.051.507 (Hai trăm ba mươi triệu không trăm năm mươi một nghìn năm trăm linh bảy) đồng. Phía bị đơn dù không có mặt tại phiên toà nhưng căn cứ vào Hợp đồng tín dụng, việc thế chấp tài sản nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu đòi nợ gốc của nguyên đơn.

[2.2] Đối với yêu cầu đòi tiền lãi: Xét yêu cầu của nguyên đơn về số tiền lãi bị đơn phải trả bao gồm nợ lãi trong hạn tính từ ngày 20/3/2018 đến ngày 29/8/2018 với mức lãi suất là 8,8%/năm là 7.859.726 đồng, từ ngày 30/9/2018 đến ngày 28/8/2019 mức lãi suất 9,00%/năm là 17.950.685 đồng và nợ lãi quá hạn từ ngày 20/9/2018 đến ngày 29/8/2019 mức lãi suất quá hạn 4,50%/năm là 4.241.096 đồng, tổng cộng nợ lãi là 30.051.507 đồng phù hợp với sự thỏa thuận giữa các bên trong Hợp đồng tín dụng đã ký nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu thanh toán tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 30/8/2019 cho đến khi bị đơn thanh toán xong nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này

của nguyên đơn là phù hợp với thoả thuận của hai bên và phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận.

[2.4] Về thời hạn thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 5617-LAV-201705518 ngày 20/9/2017 nên nguyên đơn đề nghị bị đơn phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2.5] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 00005424 ngày 14/9/2017 tại Văn phòng công chứng Huỳnh Chiến và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Bù Gia Mập là phù hợp với quy định của pháp luật về tài sản thế chấp nên được công nhận. Căn cứ vào Hợp đồng thế chấp trên cùng với ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cụ thể: Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thực hiện nghĩa vụ thanh toán không đầy đủ, nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 344.3m², tọa lạc tại: Thôn 9, xã Đắc O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; tờ bản đồ 71, thửa đất số 21, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB077858 ngày 27/10/2015 do Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập cấp cho ông Huỳnh Bảo Q và bà Nguyễn Thị H để thu hồi nợ.

[3] Về số tiền chi phí xem xét thẩm định là 3.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị H phải chịu. Do Ngân hàng đã tạm ứng số tiền chi phí trên nên cần buộc bà H có nghĩa vụ trả lại số tiền này cho Ngân hàng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí. Mức án phí được quy định như sau: Đối với giá trị tài sản có tranh chấp từ trên 6.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng, mức án phí là 5% giá trị tài sản có tranh chấp.

Do đó, bị đơn phải chịu tiền án phí là: 230.051.507 đồng x 5% = 11.502.575 (Mười một triệu năm trăm linh hai nghìn năm trăm bảy mươi lăm) đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 40, khoản 1 Điều 147; Điều 157; Điều 158; khoản 2 Điều 227; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 117, 119; 293, 295, 298, 318, 319, 468 của Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ vào các Điều 167, 188 của luật đất đai năm 2013;
- Các Điều 90, 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn:

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Bảo Q phải liên đới thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước số tiền 230.051.507 (Hai trăm ba mươi triệu không trăm năm mươi một nghìn năm trăm linh bảy) đồng. Trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 25.810.411 đồng (Hai mươi lăm triệu tám trăm mười nghìn bốn trăm mười một đồng), nợ lãi quá hạn 4.241.096 (Bốn triệu hai trăm bốn mươi một nghìn không trăm chín mươi sáu đồng) thanh toán một lần ngay sau khi có bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi bà H và ông Bảo thanh toán xong nợ, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị H bản chính giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất diện tích 344.3m², tọa lạc tại: Thôn 9, xã Đắc Ô, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; tờ bản đồ 71, thửa đất số 21, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB077858 ngày 27/10/2015 do Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập cấp cho ông Huỳnh Bảo Q và bà Nguyễn Thị H.

Trường hợp bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Bảo Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 344.3m², tọa lạc tại: Thôn 9, xã Đắc Ô, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; tờ bản đồ 71, thửa đất số 21, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB077858 ngày 27/10/2015 do Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập cấp cho ông Huỳnh Bảo Q và bà Nguyễn Thị H để thu hồi nợ.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: là 3.000.000 (Ba triệu) đồng, bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Bảo Q phải chịu và có nghĩa vụ thanh toán lại số tiền này cho Ngân hàng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Bảo Q phải chịu án phí là 11.502.575 (Mười một triệu năm trăm linh hai nghìn năm trăm bảy mươi lăm) đồng.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 5.394.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019627 ngày 22/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

3.1 Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Bảo Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3.2 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND H. Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Công